

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-PT

Ngày 15 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà; Ông Nguyễn Ngọc Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 - Bắc Ninh đã xét xử phúc thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 156/2026/TLPT-HS ngày 21/4/2026 đối với bị cáo Nguyễn Đức N1 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 88/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2-Bắc Ninh.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Đức N1, sinh ngày 22/01/1991; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Vợ: Đỗ Thị T1, sinh năm 1995; Con: Nguyễn Đức B, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh B, (có mặt).

** Vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật

tự xã hội Công an huyện V (nay là Công an tỉnh B) tiến hành kiểm tra nhà nghỉ T8 thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh) do Nguyễn Huy T2, sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố H phường B, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng 501 tầng 5 của nhà nghỉ T8 có 10 nam nữ thanh niên đang có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Đức N1, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã B, tỉnh Bắc Ninh; Lò Thị C, sinh ngày 19/5/2004, trú tại Đội 15 bản N, xã T, tỉnh Điện Biên (khi bị bắt khai tên Lò Thị Thu N2, sinh năm 1999); Trần Thị Yến C1, sinh ngày 06/10/2006, trú tại thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh (khi bị bắt khai tên là Nguyễn Thị Yến N3, sinh ngày 06/10/2003); Hoàng Thị Thu T3, sinh ngày 01/4/2005, trú Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ (khi bị bắt khai là Đỗ Phương T4, sinh ngày 06/4/2005); Lữ Thị Thanh T5, sinh ngày 26/12/2007, trú tại thôn H, xã N, tỉnh Nghệ An) (khi bị bắt khai là Ngọc Phương T6, sinh ngày 26/12/2003); Phạm Thị Thảo L1, sinh ngày 03/6/2004, trú tại tổ C, phường T, tỉnh Phú Thọ và 04 người đàn ông đều mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Zhang C, sinh năm 1990; Rao R, sinh năm 1983; Hong Y, sinh năm 1983; An X, sinh năm 1988, đều ở Khách sạn V thuộc Khu Công nghiệp Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Thu giữ tại phòng 501 của Nhà nghỉ: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu nâu ghi chữ Lioa insertkey for power; 01 bộ loa vi tính F (gồm 01 loa tổng và 02 loa con); 01 đèn laser nhãn hiệu Wu Yang; 01 đèn nháy hình cầu màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ gắn đầu lọc thuốc lá.

Kiểm tra tại phòng 102 tầng 2 của quán có 01 nam thanh niên thuê phòng là Hoàng Triệu Thành L2, sinh năm 2000, ở thôn Đ, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm tra tại nhà nghỉ T8 còn có Nguyễn Huy T2, sinh năm 1997 ở Tổ dân phố H, phường B, tỉnh Bắc Ninh là chủ nhà nghỉ trọ; Phạm Huy H, sinh năm 2003, trú tại khu H, xã C, tỉnh Lạng Sơn; Trần Đức T7, sinh năm 1995, trú tại thôn V, xã Đ, tỉnh Bắc Ninh cùng là nhân viên nhà nghỉ T8.

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra mẫu nước tiểu của những nam nữ thanh niên có mặt tại nhà nghỉ, xác định 12/14 mẫu dương tính với chất ma túy gồm: Nguyễn Huy T2 (chủ cơ sở); Hoàng Triệu Thành L2 (khách thuê tại phòng 102); Nguyễn Đức N1; Lò Thị C; Trần Thị Yến C1; Lữ Thị Thanh T5; Hoàng Thị Thu T3; Phạm Thị Thảo L1; Zhang C; Rao R; H; A (đều là khách phòng 501); 02 mẫu âm tính của Trần Đức T7; Phạm Huy H - là nhân viên của nhà nghỉ.

Sau khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Đội quản lý hành chính Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) đã chuyển hồ sơ vụ việc

cùng đồ vật, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Kết quả hiện trường được xác định tại phòng nghỉ số E nhà nghỉ T8 thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh, không thu giữ được đồ vật gì liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đức N1 và 04 người đều mang quốc tịch Trung Quốc gồm: Zhang C, sinh năm 1990; Rao R, sinh năm 1983; Hong Y, sinh năm 1983; An X, sinh năm 1988, hiện đều ở Khách sạn V thuộc Khu Công nghiệp Đ đều là công nhân Công ty TNHH V1 thuộc Khu Công nghiệp Đ. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 14/8/2021, N1 rủ 04 người Trung Quốc này đi uống rượu, tuy nhiên do đã muộn không có quán ăn nào mở cửa nên N1 đã rủ cả nhóm đi chơi và những người này đồng ý. N1 đưa mọi người đi đến Nhà nghỉ T8 thuộc tổ dân phố M, phường N, tỉnh Bắc Ninh do anh Nguyễn Huy T2, làm chủ để thuê phòng nghỉ. Tại đây, N1 đã gặp anh Phạm Huy H hỏi thuê các phòng 501, 502, 503 tầng 5 của nhà nghỉ T8 để nghỉ ngơi. Sau đó, anh Phạm Huy H (là nhân viên phục vụ tại nhà nghỉ T8) đưa chìa khóa cho N1, dẫn N1 cùng 04 người Trung Quốc lên nhận phòng. Sau đó, N1 cùng Chui J, Rao R, Hong Y và An X cùng tập trung tại phòng 501. Khi vào trong phòng, N1 gọi điện cho một nam thanh niên tên là “Ốc” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) và bảo cho 05 nhân viên đến phục vụ hát, nói chuyện, người này đồng ý. Lúc này, do có sẵn ma túy Ketamine mang theo trong người từ trước nên N1 nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy. N1 lấy 01 đĩa sứ màu trắng có sẵn ở chân giường, sang phòng 502 lấy 01 thẻ phòng cài ổ điện rồi bỏ chất ma túy ketamine ra đĩa sứ, sử dụng bật lửa hơi nóng đĩa để “xào” ma túy. Sau khi “xào” chất ma túy ketamine, N1 sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (không rõ của ai) ở trên giường để cuộn tròn thành hình ống hút, cố định bằng đầu lọc thuốc lá làm công cụ sử dụng chất ma túy ketamine. Lúc này có người hỏi N1 “*cái gì đây*” thì N1 nói “*Cái này ai không biết thì đừng động vào*”, những người Trung Quốc có nói “*cái này tao biết rồi*”. N1 sử dụng một ít ma túy ke bằng cách hít vào mũi. Khi dùng xong, N1 để đĩa sứ chứa chất ma túy trên giường để những người khác sử dụng. Một lúc sau, các nhân viên gồm: C, C1, T5, T3, L1 đến phòng 501 để phục vụ. N1 thấy đông người mà có ít chất ma túy ketamine không đủ để sử dụng nên đã liên lạc với một người đàn ông (N1 khai không biết cụ thể họ, tên, tuổi địa chỉ) để mua 02 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo, hẹn giao dịch tại cửa nhà nghỉ. Khoảng 10 phút sau thì N1 xuống cửa nhà nghỉ, người này nhét 02 viên ma túy dạng viên nén màu xanh qua khe cửa, N1 đưa cho người này 500.000 đồng.

Nam thanh niên đó dặn N1 xóa số điện thoại đi nên N1 đã xóa lịch sử cuộc gọi rồi mang chất ma túy dạng kẹo lên phòng, bẻ nhỏ chất ma túy dạng kẹo ra để trên bàn và nói với các nhân viên nữ ‘chơi đi’, ý là rủ các nhân viên cùng chơi. Sau đó, các đối tượng sử dụng hết số ma túy nêu trên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/8/2021, lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ các vật chứng nêu trên.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Đức N1. Quá trình thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, Nguyễn Đức N1 bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐTN-CQĐT đối với Nguyễn Đức N1.

Ngày 06/5/2022, N1 xuất cảnh qua đường hàng không (sân bay N) đi sang Philippines sinh sống đến khoảng tháng 10/2024 N1 tiếp tục sang nước Campuchia. Trong quá trình sinh sống tại Philippines và Campuchia, N1 không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Đến tháng 4/2025 N1 trở lại Việt Nam theo đường tiểu ngạch (cửa khẩu T) và về xã L, huyện L (nay là xã B) cư trú đến ngày 12/6/2025 Nguyễn Đức N1 bị Công an tỉnh B (nay là Công an tỉnh B) bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 25/10/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trên các vật chứng thu giữ. Tại Kết luận giám định số 1724A/KL-KTHS ngày 31/10/2021 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận:

Trong 01 hộp giấy được dán kín đã được niêm phong gửi giám định:

- Trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính 25,5 cm, có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trên 01 (một) thẻ nhựa màu nâu có chữ Lioa Insert Key for P, kích thước (8,5 x 5,4) cm có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Trên 01 (một) tờ tiền Ngân hàng N4 mệnh giá 10.000 đồng có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Cơ quan điều tra tiến hành cho Hoàng Thị Thu T3, Lữ Thị Thanh T5, Phạm Thị Thảo L1 nhận dạng Nam qua bản ảnh. Kết quả: T3, T5, L1 đều nhận dạng được chính xác N1 là người đã đưa ma túy cho T3, T5, L1 sử dụng tại phòng 501 nhà nghỉ T8.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu nâu ghi chữ Lioa insertkey for power; 01 bộ loa vi tính F (gồm 01 loa tổng và 02 loa con); 01 đèn laser nhãn hiệu Wu Yang; 01 đèn nháy hình cầu màu trắng; quá trình điều tra xác định là đồ vật, phương tiện của anh T2; 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ gắn đầu lọc thuốc lá (không xác định của ai) là phương tiện, đồ vật N1 sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập kho toàn bộ tài sản, đồ vật thu giữ nêu trên để xử lý theo pháp luật.

- Từ nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh đã xét xử và quyết định: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức N1 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

- Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 24/3/2026 bị cáo Nguyễn Đức N1 có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh là đúng người đúng tội, không oan sai gì, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo không bỏ trốn, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Bắc Ninh.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đức N1 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2025.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/8/2021, tại phòng nghỉ số E nhà nghỉ T8 thuộc Tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh); Nguyễn Đức N1 đã chuẩn bị địa điểm, cung cấp ma túy và sử dụng các dụng cụ gồm đĩa sứ, bật lửa, thẻ nhựa để đưa trái phép chất ma túy dạng ketamine, kẹo vào cơ thể của 09 người bao gồm: Zhang C, Rao R, H, A, Lò Thị C (sinh ngày 19/5/2004, dưới 18 tuổi), Trần Thị Yến C1 (sinh ngày 06/10/2006, dưới 18 tuổi), Lữ Thị Thanh T5 (sinh ngày 26/12/2007, dưới 18 tuổi), Hoàng Thị Thu T3 (sinh ngày 01/4/2005 dưới 18 tuổi), Phạm Thị Thảo L1 (sinh ngày 03/6/2004, dưới 18 tuổi). Bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị địa điểm, công cụ và phương tiện để tổ chức sử dụng ma túy cho 09 người trong đó có Lò Thị C, Trần Thị Yến C1, Hoàng Thị Thu T3 và Phạm Thảo L1 đều dưới 18 tuổi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Cấp sơ thẩm đã xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã giúp cơ quan điều tra truy bắt 02 đối tượng trộm cắp tài sản xảy ra tại thôn T, xã L, huyện L vào ngày 09/3/2022. Bị cáo được Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện L tặng giấy khen đã có “thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã lập công chuộc tội”. Bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn L được Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã L tặng giấy khen đã có “thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm”, bà nội được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phù hợp với quy định tại khoản 19 Điều 2, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/09/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm: Bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[3.2]. Về hình phạt thì thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức N1 là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây tác hại xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng là cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người, trong đó có những người tại thời điểm sử dụng chưa đủ 18 tuổi. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân cũng như những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm, xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức N1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 88/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức N1 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2025.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức N1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, TA khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo